

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH LỚP HỌC KHÓA 23T4 - NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Tên lớp	Sĩ số	Tên ngành	Ghi chú
1	23T4-CCK1	37	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Nhập 1 lớp
	23T4-CCK2	20	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	
2	23T4-CTM1	30	Công nghệ chế tạo máy (<i>Riêng môn Tin học ghép với KXD1</i>)	Ghép học chung các môn văn hóa và môn học chung
3	23T4-KML1	24	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
4	23T4-VSL1	43	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	
5	23T4-ĐĐT1	29	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Ghép học chung các môn văn hóa và môn học chung
6	23T4-CĐT1	22	Cơ điện tử	
7	23T4-ĐCN1	39	Điện công nghiệp	
8	23T4-CNÔ1	48	Công nghệ Ô tô	+ 10 SV Ô6
9	23T4-CNÔ2	48	Công nghệ Ô tô	+ 19 SV Ô6
10	23T4-CNÔ3	48	Công nghệ Ô tô	+ 18 SV Ô5
11	23T4-CNÔ4	49	Công nghệ Ô tô	+ 18 SV Ô5
	23T4-CNÔ5		Công nghệ Ô tô	Chuyển 36 SV về Ô3, Ô4
	23T4-CNÔ6		Công nghệ Ô tô	Chuyển 29 SV về Ô1, Ô2
12	23T4-CMT1	29	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	
13	23T4-ĐHĐ1	45	Đồ họa đa phương tiện	
14	23T4-LTM1	48	Lập trình máy tính	
15	23T4-LTM2	36	Lập trình máy tính	
16	23T4-QTM1	37	Quản trị mạng máy tính	
17	23T4-TKĐ1	43	Thiết kế đồ họa	
18	23T4-TKĐ2	46	Thiết kế đồ họa	
19	23T4-TKĐ3	31	Thiết kế đồ họa	Ghép học chung các môn văn hóa và môn học chung, SHCN
20	23T4-TKW1	21	Thiết kế trang Web	
21	23T4-THU1	35	Tin học ứng dụng	
22	23T4-KTD1	33	Kế toán doanh nghiệp	Ghép học chung các môn văn hóa và môn học chung, SHCN
23	23T4-QTD1	25	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	

TT	Tên lớp	Sĩ số	Tên ngành	Ghi chú
24	23T4-LGT1	17	Logistics	Ghép học chung các môn văn hóa và môn học chung, SHCN
25	23T4-TMD1	24	Thương mại điện tử	
26	23T4-QDL1	21	Quản trị du lịch MICE	Ghép học chung các môn văn hóa và môn học chung, SHCN
27	23T4-QKS1	27	Quản trị khách sạn	
28	23T4-QNH1	40	Nghiep vụ nhà hàng	
29	23T4-KLB1	28	Kỹ thuật làm bánh	Nhập 1 lớp
	23T4-KLB2	23	Kỹ thuật làm bánh	
30	23T4-NNA1	30	Tiếng Anh	Nhập 1 lớp
	23T4-NNA2	30	Tiếng Anh	
31	23T4-NHQ1	10	Tiếng Hàn Quốc	Ghép học chung các môn văn hóa và môn học chung SHCN (NHQ1 + NTN1) SHCN (CNM1 + KXD1)
32	23T4-NTN1	8	Tiếng Nhật	
33	23T4-CNM1	11	Công nghệ may	
34	23T4-KXD1	10	Kỹ thuật Xây dựng (Riêng môn Tin học ghép với CTM1)	
Tổng cộng		1145		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



T.S. Châu Văn Bảo

PHÒNG TS - ĐT

Nguyễn Thành Nam